

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 8 - 2023

“Về việc: Không công nhận
quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thêm và ông Y Do Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Bá Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn 9, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh X sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn 9, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị N sinh ngày 05/10/1992;

Chị Nguyễn Thị O sinh ngày 01/9/1994;

Anh Nguyễn Chí T sinh ngày 05/4/1997;

Chị Nguyễn Thị T sinh ngày 24/12/1999;

Chị Nguyễn Xuân M sinh ngày 24/5/2002;

Chị Nguyễn Thị T1 sinh ngày 13/4/2004.

Cùng trú tại: Thôn 9, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (Có đơn xin

xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày:*

Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Minh X quen biết và có tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Qua trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng bà đã nhiều lần cố gắng cải thiện mối quan hệ nhưng không thành, không tìm được tiếng nói chung và không thể tiếp tục chung sống. Nay bà H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống không thể kéo dài nên bà H có nguyện vọng được ly hôn với ông Nguyễn Minh X. Bà H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông X.

Về con chung: Bà H và ông X có 08 con chung, nhưng 06 con đã đủ 18 tuổi, 02 con chưa đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn bà H và ông X tự thỏa thuận: Bà Xuyên sẽ trực tiếp nuôi con Nguyễn Vũ Minh D sinh ngày 18/6/2017 đến khi đủ 18 tuổi, ông X nuôi con Nguyễn Thị N A sinh ngày 06/7/2006 đến khi đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Về tài sản chung, công nợ chung: Bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn do bà và ông X tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Minh X trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông X đồng ý với phần trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân. Ông X và bà H chung sống với nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông đồng ý yêu cầu ly hôn của bà H.

Về con chung: Ông đồng ý như lời trình bày của bà H.

Về tài sản chung, công nợ chung: Ông X và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng, có cơ sở nên cần chấp nhận. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm c mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị HĐXX tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Minh X.

Về con chung: Giao con Nguyễn Vũ Minh D sinh ngày 18/6/2017 cho bà Vũ Thị H nuôi đến khi đủ 18 tuổi. Giao con Nguyễn Thị N A sinh ngày 06/7/2006 cho ông Nguyễn Minh X nuôi đến khi đủ 18 tuổi và không ai cấp dưỡng cho ai.

Về tài sản chung, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Bà Vũ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà H và ông X thừa nhận ông bà tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992 và không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại điểm c mục 3 Nghị quyết 35 /2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì: “c) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 của Nghị quyết này, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng; nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì Tòa án áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 17 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.”. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Không công nhận quan hệ vợ chồng” là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Minh X tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992 không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mặc dù bà H và ông X có điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng ông bà không đăng ký kết hôn do đó không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H, không công nhận quan hệ vợ chồng

giữa bà Vũ Thị H với ông Nguyễn Minh X.

[3] Về con chung: Bà H và ông X thống nhất ông bà có 08 con chung. Trong đó có 06 con đã đủ 18 tuổi, 02 con chưa đủ 18 tuổi. Quá trình hòa giải ông bà tự thỏa thuận bà Vũ Thị H sẽ nuôi con Nguyễn Vũ Minh D sinh ngày 18/6/2017 đến khi đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Minh X sẽ nuôi con Nguyễn Thị N A sinh ngày 06/7/2006 và không ai phải cấp dưỡng cho ai. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên của các đương sự.

[4] Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, nguyên đơn thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn tiền tạm ứng án phí và án phí nên nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 15, Điều 53, Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 35 /2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị H.

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Minh X.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Vũ Minh D sinh ngày 18/6/2017 cho bà Vũ Thị H nuôi đến khi đủ 18 tuổi. Giao con Nguyễn Thị N A sinh ngày 06/7/2006 cho ông Nguyễn Minh X nuôi đến khi đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn. Bà Vũ Thị H được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình cho bà Vũ Thị H.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã K, huyện M;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà